

Bản án số:41/2019/HS-PT
Ngày 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Phương

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo NDTH do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

NDTH, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 24/10/202 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 21/1/430 D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 04/10/2018 chuyển tạm giam; có mặt

Ngoài ra còn có bị cáo H, I. Do các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H, NDTH và I là bạn bè quen biết xã hội thường xuyên chơi với nhau. Khoảng giữa tháng 7-2018, H có nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho I “Anh định lấy CA, CAM về làm” thì I hiểu H có ma túy Cần sa bán nên nhắn tin lại cho H “Nếu có khách thì em giới thiệu cho anh” và H đồng ý. Ngày 15-9-2018, trên Facebook “J” của I nhận được tin nhắn từ facebook “K” của L hỏi mua 3 điều Cần sa, I nhắn tin hỏi H thì H không đồng ý bán nên I nhắn tin từ chối không bán Cần sa cho L. Đến ngày 29-9-2018, L tiếp tục nhắn tin đến facebook của I hỏi mua 10 điều Cần sa. I đi gặp H thông báo thì H đồng ý. I nhắn tin qua Facebook thỏa thuận và thống nhất với L số tiền 10 điều Cần sa là 1.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền công giao ma túy tại M. Sau đó, L gửi số điện thoại di động của L cho I, I gửi lại cho L số điện thoại di động của H để hai bên chủ động liên lạc.

Khoảng 19 giờ ngày 30-9-2018, H mượn xe mô tô BKS 15B1-122.38 của anh N rồi đi đến nhà NDTH, rủ NDTH đi mua Cần sa của một người phụ nữ tên O ở cuối đường P, quận Q để mang xuống M bán. NDTH điều khiển xe mô tô chở H đến cuối đường P, H dùng số 0795.357.986 gọi vào số máy 0359.436.569 của người phụ nữ tên O mà H đã lưu trong máy điện thoại thì người này đi từ một quán bia ven đường ra gặp H. H đưa cho người phụ nữ này 700.000 đồng và nhận 10 điều Cần sa được để trong vỏ bao thuốc lá Vinataba. Sau đó, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, NDTH chở H xuống M để bán ma túy, trên đường đi H gọi điện cho L rồi bảo NDTH chở đến sân vận động M. Khi cả hai đi vào khu vực khán đài A của sân vận động thì H xuống xe lấy bao thuốc lá Vinataba bên trong chứa 10 điều Cần sa cất giấu ở mép cửa kính của phòng chứa đồ dưới khán đài A. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc chờ L đến mua ma túy thì Công an quận Đồ Sơn đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 528/KLGD (Đ6) ngày 03-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu thảo mộc gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,8260 gam, là loại Cần sa.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 03/4/2019, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 (áp dụng thêm Điều 91; Điều 101 đối với các bị cáo H và I) của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDTH 07 (bảy) năm tù; H 45 (bốn mươi lăm) tháng tù đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-9-2018; I 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thì hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2019 bị cáo NDTH kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo NDTH khai nhận khi được H bảo chở đi mua hàng, bị cáo hiểu là đi mua ma túy và bị cáo đã đồng ý, bản thân bị cáo chỉ chở H đi mua ma túy và chở H xuống M để H giao ma túy cho khách, bị cáo không tham gia trao đổi mua bán ma túy là cần sa với H, I và L, không biết người mua ma túy của H là ai. Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa thể hiện như sau:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt lại chưa thể hiện sự công bằng giữa các bị cáo. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo NDTH, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NDTH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi bị cơ quan điều tra kiểm tra, bị cáo đã chủ động, tự nguyện chỉ ra nơi cất giữ bao thuốc lá Vinataba bên trong chứa 10 miếng Cần sa; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, có bố tham

gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tuy nhiên cũng xét, đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo H là người có vai trò chính, khởi xướng, trực tiếp trao đổi việc mua bán, bỏ tiền đi mua ma túy và bán lại cho người khác. Bị cáo NDTH chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bột phát do bị rủ rê, lôi kéo, bản thân bị cáo không tham gia bàn bạc, trao đổi việc mua bán ma túy, chỉ chờ H đi mua và bán ma túy theo sự chỉ đạo của H. Mặc dù, tại thời điểm phạm tội bị cáo H 16 tuổi 11 tháng 05 ngày; bị cáo NDTH trên 18 tuổi nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử bị cáo H 45 tháng tù nhưng xử bị cáo NDTH 07 năm tù là chưa thực sự đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo NDTH thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức do bị rủ rê, lôi kéo. Bị cáo H sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Vì vậy, để đảm bảo sự công bằng trong việc áp dụng hình phạt và theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo NDTH, xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo NDTH, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: NDTH 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 05/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao (Vụ GDKT I);
- VKSND TPHP;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- PV27 Công an TPHP;
- CQĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THA hình sự CA quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân